

Số: 11/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Quang A, sinh năm ...; Căn cước công dân số 00...; Cấp ngày .../.../...; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Số nhà ..., phố T, Tổ dân phố ... – T1, phường H, tỉnh T2;

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm ...; Căn cước công dân số 00...; Cấp ngày .../.../...; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., tổ dân phố ... – M, phường H2, tỉnh T2;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lương Thị N, sinh năm ...; CCCD số ...; Cấp ngày .../.../...; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Địa chỉ: Số nhà ..., ngõ ..., ngách ..., tổ dân phố ... – T1, phường H 2, tỉnh T2.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Bích T3. Địa chỉ: Số nhà ..., phố T, Tổ dân phố ... – T1, phường H2, tỉnh T2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Quang A và bà Lương Thị thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông Lưu Quang A và anh Nguyễn Tiến H1, ở đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 10 với đất thửa đất số 95^E, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ tổ 33 phường Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 14 Trần Phú, phường Hà

Giang 2, tỉnh Tuyên Quang), là đường gấp khúc được giới hạn bởi các điểm từ điểm A3 đến H3 đến A6 (H2), kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/6/2024;

Khoảng cách điểm từ A3 đến H3 là 12,40m;

Khoảng cách điểm từ H3 đến A6 (H2) là 11,82m.

(Có sơ đồ ranh giới, vị trí hai thửa đất kèm theo).

Ông Lưu Quang A và anh Nguyễn Tiến H1 có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kê khai lại ranh giới quyền sử dụng đất đối với 02 diện tích đất nêu trên.

2.2. Bà Nông Bích T3 nhất trí với thỏa thuận của ông Lưu Quang A và bà Lương Thị N, không có ý kiến gì khác.

2.3. Về chi phí đo đạc và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lưu Quang A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 9.168.198 đồng (*Chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn một trăm chín mươi tám đồng*). Nguyên đơn ông Lưu Quang A đã thi hành xong.

2.4. Về án phí: Ông Lưu Quang A tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập), nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập) theo biên lai thu số 0000348 ngày 20/3/2024; trả lại cho ông Lưu Quang A số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4 – Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng - Môi trường và Đô thị phường Hà Giang 2;
- VPĐKĐĐ Khu vực 10 – Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên

